

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 VÒNG HUYỆN
TÂN HIỆP

Năm học 2018 – 2019

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian 150 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”

(Tế Hanh - Quê hương)

Câu 2: (6,0 điểm) Trong buổi giao lưu, trò chuyện với các thủ khoa tốt nghiệp xuất sắc của các trường đại học, học viện tại Hà Nội, Giáo sư Ngô Bảo Châu đã chia sẻ: “*Tôi luôn tin rằng, trong mỗi thất bại luôn có mầm mống của sự thành công*”. Trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

Câu 3: (12,0 điểm) Cảm nhận về nét đẹp ân tình, thủy chung của con người Việt Nam qua hai bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).

.....Hết.....

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 VÒNG HUYỆN
TÂN HIỆP

Năm học 2018 – 2019

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian 150 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”

(Tế Hanh - Quê hương)

Câu 2: (6,0 điểm) Trong buổi giao lưu, trò chuyện với các thủ khoa tốt nghiệp xuất sắc của các trường đại học, học viện tại Hà Nội, Giáo sư Ngô Bảo Châu đã chia sẻ: “*Tôi luôn tin rằng, trong mỗi thất bại luôn có mầm mống của sự thành công*”. Trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

Câu 3: (12,0 điểm) Cảm nhận về nét đẹp ân tình, thủy chung của con người Việt Nam qua hai bài thơ *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI – ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2018 –2019

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. vận dụng linh hoạt hướng chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu của cơ bản đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

CÂU	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
Câu 1(2đ)	<p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết được đoạn văn ngắn chặt chẽ, rành mạch theo cách trình bày nội dung đoạn văn (tùy chọn một trong các cách trình bày nội dung đoạn văn đã học). Diễn đạt lưu loát, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả và ngữ pháp - Nếu học sinh không trình bày thành một đoạn văn thì không cho điểm tối đa. <p>* Yêu cầu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hai dòng thơ và khái quát nội dung - Chỉ ra và phân tích rõ giá trị của các biện pháp tu từ được sử dụng ở hai dòng thơ đã cho, từ đó làm rõ tác dụng việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật: + Biện pháp nhân hoá: Nhân hóa con thuyền: im, mỗi, trở về , nằm, nghe + Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ <p>-> Tác dụng: Biện pháp nghệ thuật trên đã biến con thuyền vô tri vô giác trở nên sống động, có hồn như con người. Các từ <i>im, mỗi, trở về, nằm</i> cho ta cảm nhận được giây phút nghỉ ngơi, thư giãn của con thuyền sau một chuyến ra khơi vất vả; và nó như một cơ thể sống biết nghe, biết nhận ra chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào trong da thịt mình. Ở đây, con thuyền đồng nhất với cuộc sống, con người làng chài ven biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được cảm nghĩ của mình về sự quan sát tinh tế, khả năng sử dụng ngôn ngữ của tác giả đã lột tả được cái hồn của cảnh vật. Tất cả làm hiện lên hình ảnh người lao động sau một chuyến ra khơi đầy vất vả. 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	*Yêu cầu về kĩ năng:	

<p>Câu 2 (6đ)</p>	<p>- Xây dựng một bài văn nghị luận xã hội ngắn có đầy đủ ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài.</p>	
	<p>- Không mắc lỗi diễn đạt về các mặt chính tả, dùng từ, đặt câu. Cách lập luận chặt chẽ, lời văn sắc bén, thuyết phục, có nét riêng.</p>	
	<p>*Yêu cầu về kiến thức:</p>	
	<p>Học sinh có thể kết cấu bài làm theo nhiều cách khác nhau miễn là làm sáng tỏ vấn đề, thuyết phục người đọc. Có thể giải quyết được những nội dung sau đây:</p>	
	<p>a. Giới thiệu dẫn dắt vấn đề cần bàn luận.</p>	
	<p>b. giải thích vấn đề cần bàn luận.</p>	
	<p>- Thất bại nghĩa là không đạt được kết quả, mục đích như dự định.</p>	0,5
	<p>- Thành công là đạt được kết quả, mục đích như dự định.</p>	
	<p>- Mầm mống được hiểu là những dấu hiệu, là bài học kinh nghiệm bổ ích mà ta nhận ra được từ sự thất bại đó, làm cơ sở giúp ta giành được thành công.</p>	0,25
	<p>-> Đây là quan niệm sống tích cực, thể hiện niềm lạc quan, sự dũng cảm đối mặt với khó khăn thách thức của cuộc sống.</p>	0,25
	<p>c. Bàn luận</p>	
	<p>- Chứng minh tính đúng đắn: Trong cuộc sống, mỗi người đều có những ước muốn thành công, không ai muốn thất bại.</p>	0,25
<p>- Trong cuộc sống cũng như trong công việc cũng có khi thất bại. Sự thất bại do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhiều mức độ khác nhau song đều làm cho chúng ta không đạt được kết quả tốt đẹp (học sinh lấy dẫn chứng trong các lĩnh vực của cuộc sống để chứng minh).</p>	0,25	
<p>+ Thiếu kiến thức, thiếu học hỏi khó có thể thành công.</p>	0,5	
<p>+ Thiếu ý chí, thiếu nghị lực khó có thể đi tới thành công.</p>	0,5	
<p>- Nhưng nếu thất bại mà không tìm hiểu rõ nguyên nhân, không đúc rút được kinh nghiệm thì đó là sự tuyệt vọng. Nếu gục ngã, buông xuôi trước một thất bại thì con người sẽ trở thành hèn yếu,</p>	0,5	
<p>- Không có kinh nghiệm và không có giải pháp khắc phục thì ta lại tiếp tục gặp phải những thất bại;</p>		
<p>- Khoảng lặng để rút ra kinh nghiệm từ những thất bại đồng thời lấy lại cân bằng trong cuộc sống, giúp tâm hồn mỗi người trở nên thâm trầm, sâu sắc, chín chắn và trưởng thành hơn.</p>	0,5	
<p>- Từ những thất bại chúng ta lại lóe lên một tia hy vọng nào đó khiến chúng ta lạc quan và yêu cuộc sống hơn tránh đi sự tuyệt vọng.</p>	0,5	
<p>d. Mở rộng vấn đề.</p>		
<p>- Con người cần cố gắng rèn luyện, sáng tạo, chuẩn bị chu đáo trước khi thực hiện bất cứ một công việc nào để có được những thành công cho mình và cho xã hội.</p>	0,5	

	<p>- Biết chấp nhận thất bại và đúc rút kinh nghiệm. - Phê phán những người thiếu niềm tin, thiếu động lực vươn lên sau mỗi lần thất bại.</p> <p>e. Bài học nhận thức và hành động: Thấy được ý nghĩa của việc thất bại luôn có mầm mống của sự thành công; đề xuất phương hướng phấn đấu, rèn luyện của bản thân.</p>	<p>0,25 0,25 0,5</p>
<p>Câu 3 (12đ)</p>	<p>* Yêu cầu về kĩ năng: - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học, biết kết hợp tốt các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh. Luận điểm, luận cứ rõ ràng. - Phải hiểu đúng yêu cầu của đề: cảm nhận về nét đẹp đạo lí ân tình thủy chung của con người Việt Nam qua hai bài thơ, không đi sâu vào phân tích hai bài thơ này. - Bài viết có bố cục chặt chẽ, câu chữ, đoạn văn rõ ràng, mạch lạc. - Các dẫn chứng được trích dẫn hợp lí và phải được phân tích, cảm thụ, tránh kể lể - Bài viết giàu sức gợi cảm, câu từ trau chuốt, trong sáng; không mắc các lỗi chính tả.</p> <p>* Yêu cầu về nội dung kiến thức: Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài: - Dẫn dắt vấn đề - Giới thiệu vấn đề nghị luận (VĐ: - “Đừng đánh mất quá khứ vì với quá khứ, người ta xây dựng tương lai” (Anatole France). Thật vậy, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn” đó là truyền thống lâu đời của con người Việt Nam. Truyền thống ấy đã được nhắc đến rất nhiều trong các tác phẩm văn học từ bao đời nay. - Nổi bật là hai bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy và “Bếp lửa” của Bằng Việt. Tác giả đã kín đáo bộc lộ những suy nghĩ, những chiêm nghiệm về một lẽ sống ân nghĩa thủy chung cao quý trong cuộc đời mỗi con người).</p> <p>2. Thân bài: a. Khái quát (Dẫn dắt vào bài) Hai bài thơ được sáng tác trong hai thời điểm khác nhau, nhưng đều làm nổi bật được truyền thống ân tình, thủy chung của con người Việt Nam. b. Bàn đôi nét về đạo lí ân tình, ân nghĩa, thủy chung của con người Việt Nam: - Con người Việt Nam từ xưa tới nay luôn đề cao truyền thống ân</p>	<p>0,5 0,5 0,5 0,5</p>

	<p>nghĩa thủy chung với gia đình, cộng đồng, đất nước. Điều đó được thể hiện ở nhiều phương diện: tình yêu, tình cảm vợ chồng, tình cảm với những người thân trong gia đình... (Dẫn chứng)</p> <p>- Dù là lòng thương nhớ, biết ơn bà hay ân tình với nhân dân, đất nước đều có chung một nét đẹp nhân văn - đạo lí uống nước nhớ nguồn. (Dẫn chứng)</p> <p>c. Nét đẹp ân tình trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt</p> <p>+ Tình cảm của người cháu đối với bà khi đã trưởng thành, xa nhà. Nơi đất khách nhưng người cháu vẫn đau đáu nhớ về bà, nhớ về những năm tháng tuổi thơ xa cách cha mẹ, gắn bó với bà. Những năm tháng đói khổ được bà chăm sóc. (Dẫn chứng)</p> <p>+ Cháu nhớ bà, xót xa, thương cảm thấu hiểu cuộc đời của bà cơ cực, gian nan mà giàu đức hi sinh. (Dẫn chứng)</p> <p>+ Người cháu không chỉ nhớ thương, thấu hiểu cuộc đời lận đận của bà mà còn khẳng định công lao to lớn ấy. Bếp lửa bà nhóm hàng ngày không chỉ là bếp lửa thường mà nó còn là tình yêu thương vô bờ của bà đối với con cháu. Nó là ngọn lửa của niềm tin, đức hi sinh, tinh thần kiên cường của bà. Nó là ngọn lửa thiêng liêng, kì diệu tiếp thêm sức mạnh, khơi nguồn khát vọng, tỏa sáng tâm hồn, sưởi ấm suốt cuộc đời người cháu. (Dẫn chứng)</p> <p>- Bếp lửa kì diệu và hình ảnh bà yêu thương luôn nhắc nhở cháu nhớ về và biết ơn cội nguồn sinh dưỡng của mình, đó là gia đình, quê hương, tổ quốc. (Dẫn chứng)</p> <p>d. Nét đẹp ân tình, thủy chung trong bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.</p> <p>- Trong bài thơ này, truyền thống ân tình, chung thủy được thể hiện qua lời tâm tình của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Đó là quá khứ tuổi thơ gắn liền với đồng, sông, bể, rừng trong những năm tháng chiến tranh. Trong suốt những năm tháng tuổi thơ và trưởng thành ấy, anh luôn gắn bó với vầng trăng tri kỉ, nghĩa tình với tâm niệm sẽ không bao giờ quên vầng trăng ân tình đó. (Dẫn chứng)</p> <p>+ Nhưng khi cuộc sống đổi thay, lòng người thay đổi, người lính ấy đã vô tình quên lãng quá khứ, quên những năm tháng gian lao nhưng sâu nặng nghĩa tình để rồi giật mình thức tỉnh khi đối diện với trăng trong một hoàn cảnh bất ngờ, trở trêu (Dẫn chứng)</p> <p>+ Đối diện với vầng trăng, người lính rung rung nhớ về quá khứ. Trăng là hình ảnh ẩn dụ cho nhân dân, đất nước trong những năm tháng gian lao, soi sáng, che chở cho anh vậy mà giờ đây anh lại đứng đưng vô tình quên lãng. (Dẫn chứng)</p> <p>- Người lính mượn vầng trăng để kiểm điểm trách cứ mình. Đó là biểu hiện của một con người có nhân cách, dù đã có lúc quay lưng</p>	<p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
--	---	--

	<p>lại với quá khứ nhưng đã kịp giật mình thức tỉnh để sống tốt đẹp hơn. (Dẫn chứng)</p> <p>e. Đánh giá.</p> <p>- Mỗi bài thơ là một hình ảnh, một mạch cảm xúc nhưng đều sâu lắng, thiết tha.</p> <p>- Cả hai bài thơ đều khẳng định: hãy sống ân tình, chung thủy với quê hương, với quá khứ, với lịch sử và nhân dân. Chẳng ai hạnh phúc nếu không biết trân trọng, tri ân và chung thủy với quá khứ.</p> <p>3. Kết bài.</p> <p>- Khái quát và nêu cảm nghĩ về truyền thống ân tình, thủy chung của dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Liên hệ với thế hệ trẻ, với bản thân trong việc giữ gìn truyền thống đó, nhất là trong xã hội hiện nay.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---

Biểu điểm:

- **Điểm 12.0:** Bài làm đáp ứng tốt các yêu cầu của đề, nắm chắc vấn đề, giải quyết vấn đề đúng hướng, rõ trọng tâm; lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc trôi chảy, không vi phạm các lỗi về chính tả, về ngữ pháp.....
- **Điểm 10.0-11.0:** Bài làm đáp ứng trên 2/3 các yêu cầu của đề, nắm chắc vấn đề, giải quyết vấn đề đúng hướng, rõ trọng tâm; lập luận khá chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc trôi chảy, còn vi phạm nhỏ các lỗi về chính tả, về ngữ pháp.....
- **Điểm 7.0-9.0:** Bài làm đáp ứng trên 1/2 các yêu cầu của đề, nắm được vấn đề, giải quyết vấn đề đúng hướng, rõ trọng tâm; lập luận tương đối chặt chẽ, diễn đạt khá mạch lạc trôi chảy, còn vi phạm nhỏ các lỗi về chính tả, về ngữ pháp.....
- **Điểm 5.0-6.0:** Bài làm đáp ứng 1/2 các yêu cầu của đề, có nắm được vấn đề, giải quyết vấn đề khá đúng hướng, nêu được trọng tâm; lập luận tương đối chặt chẽ, diễn đạt tương đối mạch lạc trôi chảy, còn vi phạm khá nhiều các lỗi về chính tả, về ngữ pháp.....
- **Điểm 3.0-4.0:** Bài làm đáp ứng dưới 1/2 các yêu cầu của đề, có nắm được vấn đề, giải quyết vấn đề còn lang mang, không nêu được trọng tâm; lập luận thiếu chặt chẽ, diễn đạt còn hạn chế, còn vi phạm nhiều các lỗi về chính tả, về ngữ pháp.....
- **Điểm 1.0-2.0:** Bài làm đáp ứng rất hạn chế các yêu cầu của dàn bài, chưa nắm được vấn đề, giải quyết vấn đề lang mang, không nêu được trọng tâm; diễn đạt còn rất hạn chế, còn vi phạm rất nhiều các lỗi về chính tả, về ngữ pháp.....
- **Điểm 0.0:** Bài làm lạc đề.

.....**Hết**.....